Khoảng cách từ đầu trang đến dòng

đầu tiên của bài báo: *3 dòng đơn*

# INSTRUCTION FOR THE PREPARATION AND FORMAT OF MANUSCRIPT

14 point bold face, Arial capital. Centred

**TÊN BÀI BÁO ĐĂNG TRÊN**

# HỘI THẢO KHOA HỌC (cỡ chữ 14, phông arial)

*Cách 1 dòng đơn*

## Nguyễn Văn A1, Nguyễn Văn B2 và Nguyễn Văn C3\*

(*Cách 1 dòng*)

*1Địa chỉ của tác giả 1, in nghiêng, cỡ chữ 11, cân giữa*

*1Địa chỉ của tác giả 2, in nghiêng, cỡ chữ 11, cân giữa*

*1Địa chỉ của tác giả 3 – tác giả chính, in nghiêng, cỡ chữ 11, cân giữa*

(*Cách 2 dòng đơn*)

## Tóm tắt/Abstract

Mỗi Bài báo khi gửi đăng trên Tạp chí Hội thảo được trình bày như sau: Tên bài báo bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Tên tác giả và địa chỉ của các tác giả bài báo được đặt ngay dưới tên bài báo. Đánh dấu tác giả liên hệ chính bằng ký hiệu (\*). Tóm tắt được viết bằng tiếng Anh (kể cả bài báo viết bằng tiếng Việt) cần nêu đầy đủ các kết quả chính của công trình để người đọc có thể hiểu được toàn bộ nội dung của bài báo. Tóm tắt tiếng Anh khoảng từ 250 đến 350 từ. Tóm tắt được đánh máy theo kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 10, khoảng cách dòng 1,0.

**Keywords.** Từ khóa – viết thường.

(*Cách 2 dòng đơn*)

1. MỞ ĐẦU (font 11, chữ hoa, thường, căn trái)

(cách 1 dòng đơn)

Khi tác giả gửi bài đăng trên Tạp chí Hội thảo, phải gửi mỗi bài 02 bản về địa chỉ: Khoa Dược, Trường Đại học Thành Đô, Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội; file điện tử (dạng **.doc** và **.PDF**) được gửi theo địa chỉ: [hoithaokhoahoc@thanhdo.edu.vn](mailto:hoithaokhoahoc@thanhdo.edu.vn). Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4, cỡ chữ 11, kiểu chữ Times New Roman. Lề (page setup) của trang báo được định dạng như sau: Trên, dưới là 2,5 cm và trái và phải là 2 cm. Phần đánh máy phải nằm trong khuôn là 25,7 cm × 17 cm kể cả tên bài báo và số trang. Phần nội dung chính của bài báo được dàn thành hai cột đến kết thúc bài báo. Các đề mục lớn, nhỏ đều cách nhau 01 dòng. *1.1.1. Tiểu mục*

Tiểu mục có co chữ 11, in nghiêng, cân trái của trang hay cột và cách 1 dòng đơn bắt đầu hay kết thúc một tiểu mục.

## Công thức và các chữ viết trong bản thảo

* + 1. *Công thức toán học*

Công thức toán học được đánh máy bằng chương trình Equation Editor. Các ký hiệu công thức được đánh liên tục từ (1) đến (n) cho toàn bộ bài báo; và các chú thích công thức được đặt ở bên phải của trang, hay cột.

Không có khoảng cách giữa các đoạn. Các mục chính của một bài báo như: MỞ ĐẦU, THỰC NGHIỆM,… được in chữ hoa,

thường, cỡ chữ 11và căn trái. Các mục như: 1.1, 1.2,… được in chữ thường, đậm, cỡ chữ 11, và căn trái của cột hoặc trang.

## 1.1. Mục

Cách một dòng khi bắt đầu và kết thúc một mục.

Mục có cỡ chữ 11, đậm, căn trái.

* + 1. *Công thức hóa học*

Công thức hóa học được vẽ bằng chương trình ChemDraw hoặc ChemWin 5.1 và công thức hóa học cũng được đánh liên tục từ **1** đến **n**, chữ đậm cho toàn bộ bài báo. Tất cả các công thức hóa học được chèn tập chung vào một của bài báo.

* + 1. *Cách viết chữ in nghiêng và chữ đậm*

## Viết chữ đậm

* Các mục chính, tên tác giả, tác giả liên hệ chính, lời cảm ơn.
* Đối với các công thức Hóa học, viết đậm và

đánh số liên tục từ 1 đến n.

* Trong phần tài liệu tham khảo: tập, số của tài liệu được viết đậm, ví dụ: tập 51, số 2: **51(2)**.

*Viết chữ nghiêng:*

* Các tiểu mục được viết bằng chữ nghiêng.
* Đối với tên khoa học, các chữ thuộc tên la tinh của loài (bao gồm cả loài phụ), chi (giống), thì phải viết nghiêng; tên phân họ, họ, lớp và ngành viết chữ đứng. Trong tên khoa học của một loài, tên tác giả, năm và các cụm từ như var., as.,... viết chữ đứng.
* Trong phần tài liệu tham khảo: tên bài báo, tên

sách, tên luận văn/luận án, tên công trình cần phải viết nghiêng.

* Nội dung lời cảm ơn.

## 1.3. Bảng và hình

Chú thích bảng được đặt ngay phía trên của bảng và cách dòng trên: 12pt, dưới 6pt, cân giữa, ví dụ:

*Table 1:* Số bảng được đánh số liên tục từ 1 đến n

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Ghi chú của bảng được đạt ngay phía dưới bảng, font chữ

10. cách trên 6pt, cách dưới 12 pt.

Chú thích hình, ảnh và sơ đồ phản ứng được đặt ngay sau dưới hình và sơ đồ và được trình bày cân giữa. Đối với các hình và bảng lớn có thể trình bày dàn cả trang, không cần chia 2 cột. ví dụ:

Hình, ảnh, sơ đồ

*Hình, ảnh, sơ đồ:* Chú thích hình được đặt ngay trong hình hay những chỗ cần thiết và được đánh số liên tục

Tất cả hình, bảng và các sơ đồ được đặt đúng vị trí của bài báo để người đọc tiện theo dõi; và cần thống nhất cỡ chữ cho toàn hình, bảng và sơ đồ.

2. KẾT LUẬN

Kết luận trình bày các kết quả chính của công trình và được đánh số từ 1 đến n.

**Lời cám ơn:** *Lời cám ơn được đặt ngay sau phần kết luận. Font chữ: 11, in nghiêng.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Được trích dẫn một cách đầy đủ các tài liệu bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Nga và được đánh máy cỡ chữ 10, và đánh số từ 1 đến n. Khi trích dẫn trong bài báo được đặt trong ngoặc vuông và đặt theo thứ tự từ 1-n, cùng hàng. Đối với Tạp chí: cần trích dẫn đầy đủ theo thứ tự sau: Tên tác giả, đồng tác giả, Tên bài báo, *tên Tạp chí* (in nghiêng), **năm xuất bản**, *tập(số)*, trang. Đối với tài liệu là sách, cần trích dẫn theo thứ tự sau: Tác giả cuốn sách, tên sách, **năm xuất bản,**Nxb.. Đối với tài liệu là luận văn/luận án, cần trích dẫn theo thứ tự sau: Tên tác giả luận văn/luận án, tên luận văn/luận án,**năm bảo vệ**, cơ sở đào tạo. Đối với tài liệu là Tuyển tập Hội nghị, cần trích dẫn như sau: Tác giả công trình, tên công trình, **năm tổ chức hội nghị,** tên Hội nghị, lần tổ chức, nơi tổ chức. Đối với tài liệu chuẩn bị xuất bản, cần nêu rõ: Tên tác giả của công trình, tên bài báo, tên tạp chí gửi đăng, **năm gửi đăng**, đã nhận đăng hoặc đã gửi đăng. Nếu là patent, cần trích dẫn đầy đủ số, ký hiệu patent ngày có hiệu lực. Ví dụ:

1. K. M. Ghosh, K. L. Mittal, Polyimides-Fundamental and Applications, **1996**, Marcel Derkker, Incl. New York-Basel-Hong Kong.
2. John D., H. Wendell, G. Whitehouse, Solution Process for the preparation of polyimides from diamines and anhydrides, **1998**, United States Patent 3.996.203.
3. Nguyễn Hữu Niếu, Nguyễn Đắc Thành, Hoàng Xuân Tùng, Chế Đông Biên, Ảnh hưởng của Nanoclay đến tính chất nhiệt và khả năng gia công nanocomposite BMI-ODA, **2009,** Hội nghị Khoa học và Công nghệ lần thứ 11, Trường ĐHBK Tp. HCM.
4. J. Amstrong, H. Decker, Study on the polysaccharides from marine sponge, *J. Nat. Pro.*, **2010,** *50(1)*, 215-219.
5. Nguyễn Xuân Thành, Nghiên cứu động học phản ứng aldol hóa, luận án tiến sĩ, **2010**, Viện Hóa học, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
6. Trần Văn Quang, Nguyễn Hữu Đa. Kết quả nghiên cứu thành phần hóa học của cây rau má, **2011,** Tạp chí Hóa học, đã nhận đăng.

*Liên hệ*: **Tên tác giả chính**

Địa chỉ:

Email:

Điện thoại: